

Chương 4

BÀI TOÁN TỐI ƯU TỔ HỢP

Nội dung

- 1. Phát biểu bài toán
- 2. Duyệt toàn bộ
- 3. Thuật toán nhánh cận



1. Phát biểu bài toán

- 1.1. Bài toán tổng quát
- 1.2. Bài toán người du lịch
- 1.3. Bài toán cái túi
- 1.4. Bài toán đóng thùng

- Trong rất nhiều vấn đề ứng dụng thực tế của tổ hợp, các cấu hình tổ hợp được gán cho một giá trị bằng số đánh giá giá trị sử dụng của cấu hình đối với mục đích sử dụng cụ thể nào đó. Khi đó xuất hiện bài toán: Hãy lựa chọn trong số các cấu hình tổ hợp chấp nhận được cấu hình có giá trị sử dụng tốt nhất. Các bài toán như vậy chúng ta sẽ gọi là bài toán tối ưu tổ hợp.

Phát biểu bài toán

- Dĩ d'ng tæng qu,t bùi to,n tòi u tæ híp cã thÓ ph,t biÓu nh sau:

T×m cùc tiÓu (hay cùc ®¹i) cĩa phiÕm hµm

$$f(x) \rightarrow \min (\max),$$

vii ®iÒu kiÖn

$$x \in D,$$

trong ®ã D lµ tËp h÷u h¹n phÇn tö.

Các thuật ngữ

- $f(x)$ - hàm mục tiêu của bài toán,
- $x \in D$ - phương án
- D - tập các phương án của bài toán.
- Thông thường tập D là một tập hợp hữu hạn các cấu trúc hợp theo một số tính chất cho trước.
- Phương án $x^* \in D$ là giá trị nhỏ nhất (lớn nhất) cho hàm mục tiêu là bài toán **phương án tối ưu**, khi đó giá trị $f^* = f(x^*)$ là bài toán **giá trị tối ưu** của bài toán.

1. Phát biểu bài toán

- 1.1. Bài toán tổng quát
- **1.2. Bài toán người du lịch**
- 1.3. Bài toán cái túi
- 1.4. Bài toán đóng thùng

Bài toán người du lịch

(Traveling Salesman Problem – TSP)

- Một người du lịch muốn đi tham quan n thành phố T_1, T_2, \dots, T_n .
- Hành trình là cách đi xuất phát từ một thành phố nào đó qua tất cả các thành phố còn lại, mỗi thành phố đúng một lần, rồi quay trở lại thành phố xuất phát.
- Biết c_{ij} là chi phí đi từ thành phố T_i đến thành phố T_j ($i, j = 1, 2, \dots, n$),
- Tìm hành trình với tổng chi phí nhỏ nhất.

Sơ lược về lịch sử

- The origins of the TSP are obscure. In the 1920's, the mathematician and economist Karl Menger publicized it among his colleagues in Vienna.
- In the 1930's, the problem reappeared in the mathematical circles of Princeton.
- In the 1940's, it was studied by statisticians (Mahalanobis (1940), Jessen (1942), Gosh (1948), Marks (1948)) in connection with an agricultural application and the mathematician Merrill Flood popularized it among his colleagues at the RAND Corporation. Eventually, the TSP gained notoriety as the prototype of a hard problem in combinatorial optimization: examining the tours one by one is out of the question because of their large number, and no other idea was on the horizon for a long time.
- New history with George Dantzig, Ray Fulkerson, and Selmer Johnson's 1954 breakthrough.

- Ta cần tổng hợp 1-1 giữa một hình thức

$$T_{\pi(1)} \rightarrow T_{\pi(2)} \rightarrow \dots \rightarrow T_{\pi(n)} \rightarrow T_{\pi(1)}$$

với một hoán vị $\pi = (\pi(1), \pi(2), \dots, \pi(n))$ của n số tự nhiên $1, 2, \dots, n$.

§4.1

$$f(\pi) = c_{\pi(1), \pi(2)} + \dots + c_{\pi(n-1), \pi(n)} + c_{\pi(n), \pi(1)}.$$

Ký hiệu:

Π - tập tất cả các hoán vị của n số tự nhiên $1, 2, \dots, n$.

- Khi đã biết toàn bộ các thành phố và các đường đi giữa chúng, ta cần tìm một hành trình đi qua tất cả các thành phố và quay về thành phố xuất phát.

$$\min \{ f(\pi) : \pi \in \Pi \}.$$

- Có thể thấy rằng tổng số hành trình của người du lịch là $n!$, trong đó chỉ có $(n-1)!$ hành trình thực sự khác nhau (bởi vì có thể xuất phát từ một thành phố bất kỳ, nên có thể cố định một thành phố nào đó là thành phố xuất phát).

1. Phát biểu bài toán

- 1.1. Bài toán tổng quát
- 1.2. Bài toán người du lịch
- **1.3. Bài toán cái túi**
- 1.4. Bài toán đóng thùng

Bài toán cái túi (Knapsack Problem)

- Một nhà thám hiểm cần đem theo một cái túi có trọng lượng không quá b .
- Có n đồ vật có thể đem theo. Đồ vật thứ j có
 - trọng lượng là a_j và
 - giá trị sử dụng là c_j ($j = 1, 2, \dots, n$).
- Hỏi rằng nhà thám hiểm cần đem theo các đồ vật nào để cho tổng giá trị sử dụng của các đồ vật đem theo là lớn nhất?

Phát biểu bài toán

- Mét phƱng Ʊn  em    c a nh  th m hi m c  th  bi u di n b i vect  nh  ph n    d i n : $x = (x_1, x_2, \dots, x_n)$, trong    $x_j = 1$ n u    v t th  j   c  em theo v  $x_j = 0$ n u tr i l i.
- V i ph ng Ʊn x , gi  tr     v t  em theo l 

$$f(x) = \sum_{j=1}^n c_j x_j,$$

t ng tr ng l ng    v t  em theo l 

$$g(x) = \sum_{j=1}^n a_j x_j$$

Bài toán cái túi

- Bài toán cái túi cũng có thể biểu diễn dưới dạng bài toán tối ưu tập hợp sau:

Trong số các vectơ n chiều \mathbb{R}^n thỏa mãn điều kiện $g(x) \leq b$, hãy tìm vectơ x^* cho giá trị lớn nhất của hàm mục tiêu $f(x)$:

$$\max \{ f(x): x \in B^n, g(x) \leq b \}.$$

1. Phát biểu bài toán

- 1.1. Bài toán tổng quát
- 1.2. Bài toán người du lịch
- 1.3. Bài toán cái túi
- **1.4. Bài toán đóng thùng**

Bài toán \textcircled{R} ăng thùng ***(Bin Packing)***

- Có n đồ vật với trọng lượng là w_1, w_2, \dots, w_n . Cần tìm cách xếp các đồ vật này vào các cái thùng có cùng dung lượng là b sao cho số thùng cần sử dụng là nhỏ nhất có thể được.

Phát biểu bài toán

- Ta cần thiết lập

$$w_i \leq b, i = 1, 2, \dots, n.$$

- Do đã có một số dòng chưa đặt các vật lên kệ có chiều cao n . Vì vậy cần thiết phải đặt các vật lên kệ sao cho tổng chiều cao của các kệ không vượt quá b . Ta sẽ chia n kệ thành k nhóm. Mỗi nhóm sẽ có một kệ để đặt các vật. Khi đó ta cần tìm cách chia các vật thành k nhóm sao cho tổng chiều cao của các kệ không vượt quá b . Đây là bài toán chia kẹo cho các em.

Bài toán đóng thùng

➤ Đưa vào biến Bun

$x_{ij} = 1$, nếu đồ vật i được xếp vào thùng j ,
0, nếu trái lại.

Khi đó bài toán đóng thùng có thể phát biểu dưới dạng:

$$\sum_{j=1}^n \text{sign}(\sum_{i=1}^n x_{ij}) \rightarrow \min,$$

$$\sum_{j=1}^n x_{ij} = 1, \quad i = 1, 2, \dots, n$$

$$\sum_{i=1}^n w_i x_{ij} \leq b, \quad j = 1, 2, \dots, n;$$

$$x_{ij} \in \{0, 1\}, \quad i, j = 1, 2, \dots, n.$$

2. DUYỆT TOÀN BỘ